TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/DS-ST
Ngày: 23-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý.

2. Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 335/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2024/QĐST-DS ngày 20/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2024/QĐST-DS ngày 10/9/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trụ sở chính: Số 442, N, Phường 5, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1984 - Nhân viên xử lý nợ; địa chỉ: Số 220, H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2024), có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trà Thanh S, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 2, Khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh B; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Dương Thị Thúy H, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 2, Khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và bà Dương Thị Thúy H, ông Trà Thanh S có ký 02 hợp đồng tín dụng như sau:

Căn cứ thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số

TTI.CN.213.221122 ngày 22 tháng 11 năm 2022 và Hợp đồng cấp tín dụng số TTI.CN.269.221122 ngày 23 tháng 11 năm 2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã cho bà Dương Thị Thúy H và ông Trà Thanh S vay số tiền 3.500.000.000 đồng.

Mục đích vay mua nhà, đất; thời hạn cho vay 240 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả 10%/năm.

Để thực hiện thỏa thuận tính dụng và hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã giải ngân cho ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H bằng khế ước nhận nợ số 379632689 ngày 24/11/2022 chuyển số tiền 3.500.000.000 đồng vào tài khoản số 30074407 của bà Dương Thị Thúy H mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Căn cứ thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TTI.CN.213.221122 ngày 22 tháng 11 năm 2022 và hợp đồng cấp tín dụng số TTI.CN.849.201222 ngày 20 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã cho bà Dương Thị Thúy H và ông Trà Thanh S vay số tiền 1.000.000.000 đồng.

Mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống có tài sản bảo đảm, mua sắm trang thiết bị/vật dụng sinh hoạt gia đình, mua sắm trang thiết bị/vật dụng sinh hoạt gia đình, mua sắm trang thiết bị vật dụng sinh hoạt gia đình, tân trang cửa hàng kinh doanh.

Thời hạn cho vay: 120 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả 10%/năm.

Để thực hiện thỏa thuận tính dụng và hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã giải ngân cho ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H bằng khế ước nhận nợ số 38241429 ngày 20/12/2022 chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản số 30074407 của bà Dương Thị Thúy H mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Trà Thanh S, bà Dương Thị Thúy H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn. Ngày 20/11/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của các khế ước nhận nợ. Đồng thời, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số nợ còn thiếu tính đến ngày 23/9/2024 là 5.197.661.612 đồng (năm tỷ một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm mười hai đồng), trong đó:

Nợ gốc là 4.201.109.925 đồng (bốn tỷ hai trăm lẻ một triệu một trăm lẻ chín nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Lãi trong hạn là 206.060.556 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng).

Lãi quá hạn là 749.179.737 đồng (bảy trăm bốn mươi chín triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng).

Phạt chậm trả lãi là 41.311.384 đồng (bốn mươi mốt triệu ba trăm mười một nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng).

- Buộc ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A kể từ ngày 24/9/2024 đến ngày trả hết nợ.

- Trường hợp ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì các tài sản bảo đảm sau đây được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 286, tờ bản đồ số 30-3 tọa lạc tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa CO852253, số vào sổ cấp GCN 08324 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/12/2018, cập nhật thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày 10/8/2022).

Bị đơn bà Dương Thị Thúy H có văn bản trình bày:

Bà Dương Thị Thúy H thống nhất với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc ký các hợp đồng tín dụng, các khoản nợ và tài sản thế chấp. Do đang khó khăn nên bà H đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần A cho thời gian để trả nợ.

Bị đơn ông Trà Thanh S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bị đơn đã vi phạm thỏa thuận đã giao kết với nguyên đơn. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các bị đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự có tranh chấp về hợp đồng tín dụng đã ký kết; các bị đơn cư trú tại Tổ 2, Khu phố 1, phường Thới Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Ông Trà Thanh S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và bà Dương Thị Thúy H vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét các hợp đồng tín dụng:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và bà Dương Thị Thúy H, ông Trà Thanh S có ký 02 thỏa thuận và hợp đồng tín dụng như sau:

Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TTI.CN.213.221122 ngày 22 tháng 11 năm 2022 và Hợp đồng cấp tín dụng số

TTI.CN.269.221122 ngày 23 tháng 11 năm 2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã cho bà Dương Thị Thúy H và ông Trà Thanh S vay số tiền 3.500.000.000 đồng. Mục đích vay để mua nhà, đất; thời hạn cho vay 240 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm.

Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TTI.CN.213.221122 ngày 22 tháng 11 năm 2022 và hợp đồng cấp tín dụng số TTI.CN.849.201222 ngày 20 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã cho bà Dương Thị Thúy H và ông Trà Thanh S vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống có tài sản bảo đảm, mua sắm trang thiết bị/vật dụng sinh hoạt gia đình, mua sắm trang thiết bị/vật dụng sinh hoạt gia đình, mua sắm trang thiết bị vật dụng sinh hoạt gia đình, tân trang cửa hàng kinh doanh. Thời hạn cho vay 120 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm.

Xét các thỏa thuận và hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, mục đích, nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, các điều khoản trong hợp đồng có hiệu lực pháp luật, là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo quy định tại Điều 116 và Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán đủ tiền gốc, tiền lãi cho ngân hàng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

Tính đến ngày 23/9/2024, ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H còn nợ Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền là 5.197.661.612 đồng (năm tỷ một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm mười hai đồng), trong đó:

Nợ gốc là 4.201.109.925 đồng (bốn tỷ hai trăm lẻ một triệu một trăm lẻ chín nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Nãi trong hạn là 206.060.556 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng).

Lãi quá hạn là 749.179.737 đồng (bảy trăm bốn mươi chín triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng).

Phạt chậm trả lãi là 41.311.384 đồng (bốn mươi mốt triệu ba trăm mười một nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng).

Đồng thời, theo thỏa thuận và hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi ông S, bà H trả hết nợ.

[3.2] Xét hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo:

Hợp đồng thế chấp tài sản số: TTI.BĐCN.23.221122 ngày 23/11/2022 giữa bên thế chấp: Ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H với bên nhận thế chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Bình Dương được công chứng tại Văn phòng Công chứng Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Thời điểm ký hợp đồng thế chấp, ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; mục

đích, nội dung thỏa thuận của các bên trong hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bên thế chấp giao kết đã đọc lại toàn bộ dự thảo hợp đồng, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong dự thảo hợp đồng và đã ký (điểm chỉ) vào hợp đồng trước mặt Công chứng viên, chữ ký (dấu điểm chỉ) trong hợp đồng đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của bên thế chấp. Do đó, các điều khoản trong các hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, là căn cứ phát sinh nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 116 và Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 286, tờ bản đồ số 30-3 tọa lạc tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa CO852253, số vào sổ cấp GCN 08324 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/12/2018, cập nhật thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày 10/8/2022) để thu hồi nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn phải liên đới chịu theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299 và Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tính đến ngày 23/9/2024 là 5.197.661.612 đồng (năm tỷ một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm mười hai đồng), trong đó:

Nợ gốc là 4.201.109.925 đồng (bốn tỷ hai trăm lẻ một triệu một trăm lẻ chín nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Lãi trong hạn là 206.060.556 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng).

Lãi quá hạn là 749.179.737 đồng (bảy trăm bốn mươi chín triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng).

Phạt chậm trả lãi là 41.311.384 đồng (bốn mươi mốt triệu ba trăm mười một nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng).

1.2. Tiền lãi kể từ ngày 24/9/2024 được tính theo lãi suất thỏa thuận tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TTI.CN.213.221122 ngày 22 tháng 11 năm 2022 và Hợp đồng cấp tín dụng số TTI.CN.269.221122 ngày 23 tháng 11 năm 2022; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TTI.CN.213.221122 ngày 22 tháng 11 năm 2022 và hợp đồng cấp tín dụng số TTI.CN.849.201222 ngày 20 tháng 12 năm 2022 cho đến khi ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H trả xong khoản nợ.

1.3. Trường hợp ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì các tài sản bảo đảm sau đây được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 286, tờ bản đồ số 30-3 tọa lạc tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa CO852253, số vào sổ cấp GCN 08324 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/12/2018, cập nhật thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày 10/8/2022) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: TTI.BĐCN.23.221122 ngày 23/11/2022.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Tổng số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã nộp tạm ứng xong nên ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H có nghĩa vụ liên đới trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu và được nhận lại số tiền 56.535.604 (năm mươi sáu triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003353 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Ông Trà Thanh S và bà Dương Thị Thúy H phải liên đới nộp số tiền 113.197.662 đồng (một trăm mười ba triệu một trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính